

CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LÝ TỰ ĐỘNG CÁC SỐ LIỆU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN BIỂN TRÊN TÀU N.C.K.H «PRIBOY»

NGUYỄN MẠNH HÙNG
Viện KTTV

Từ ngày 21/ VII đến 14/VIII/1985 tàu nghiên cứu khoa học «PRIBOY» thuộc Viện Nghiên cứu khoa học khí tượng thủy văn Viễn Đông đã tiến hành đợt khảo sát vùng biển Đông theo chương trình hợp tác nghiên cứu bão giữa Việt Nam và Liên Xô. Đoàn Việt Nam gồm 5 người đã cùng các bạn Liên Xô tiến hành các đo đạc khí tượng thủy văn biển và cao không tại 24 trạm hải văn (có 1 liên tục và 23 trạm mặt rộng) ở giữa biển Đông. Các máy móc đo đạc trên tàu hoàn toàn tương tự với các trang bị của tàu «Đại Dương» đã tiến hành khảo sát vùng biển Đông vào cuối năm 1983 [1]. Trong chuyến công tác lần này nhiệm vụ của chúng tôi ngoài việc tham gia với đội thủy văn biển thực hiện các đo đạc đặc trưng nhiệt muối và hóa biển trên máy zandbatomet tại mỗi trạm hải văn là việc tìm hiểu và tiếp thu chương trình chỉnh lý tự động các số liệu khí tượng, thủy văn biển. Việc tiếp thu chương trình chỉnh lý tự động này là hết sức cần thiết vì:

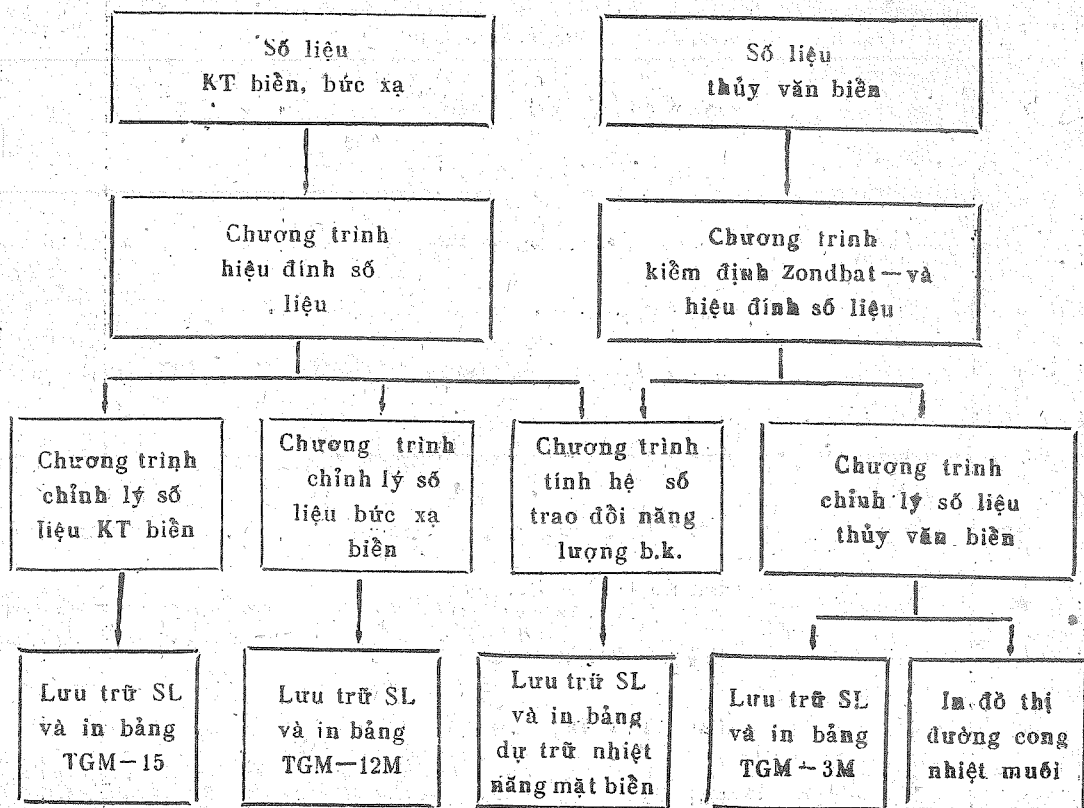
Với trình độ khoa học hiện đại mọi quá trình chỉnh lý số liệu, hiệu đính các sai số của máy móc và sắp xếp lưu trữ số liệu đều thực hiện trên MTĐT theo một hệ chương trình thống nhất. Do vậy thực chất công việc chuyên môn của kỹ sư hải văn trên tàu là nắm vững được chương trình và thành thạo các thao tác vào số liệu và ra các kết quả trên bàn điều khiển của máy tính.

— Việc tiếp thu chương trình chỉnh lý số liệu khí tượng thủy văn biển là một nhiệm vụ hàng đầu của chương trình chỉnh lý đồng bộ và của việc thành lập ngân hàng số liệu tiếp nhận được và các bảng biểu in các kết quả khảo sát (xem hình 1), chúng tôi sẽ tiến hành chỉnh lý lại các số liệu hải văn hiện có in thành các bảng biểu thống nhất nhằm phục vụ nhanh chóng và có hiệu quả cho mọi ngành, đồng thời chuẩn bị cho chương trình hợp tác toàn diện với Liên Xô.

Trong thời gian gần một tháng công tác trên tàu «PRIBOY» nhờ sự giúp đỡ tận tình của đồng nghiệp hải văn trong đội thủy văn biển và nhóm máy tính, chúng tôi đã tiếp thu đầy đủ chương trình chỉnh lý tự động các số liệu KTTV và có thể độc lập thao tác với các số liệu mới quan trắc. Được sự đồng ý của các đồng chí trong nhóm thủy văn biển chúng tôi đã sử dụng chương trình này để nhận được kết quả nghiên cứu về đường cong nhiệt muối (T.S) (không có trong các điều khoản bàn giao số liệu giữa hai đoàn).

Các số liệu về đường cong nhiệt muối (về tự động trên máy tính) là các số liệu đầu tiên chúng ta mới có, nó quyết định động lực nước của khối nước biển.

Chương trình chỉnh lý tự động các số liệu KTTV biển được thiết lập tại Viện Xibecnetic Kiev thuộc viện hàn lâm khoa học UCRAIN. Nó đã được thử nghiệm trên tàu NCKH «ERNST CRENCEL» thuộc phân viện hải dương nhà nước Odesxa và hiện nay được chính thức áp dụng cho mọi tàu NCKH của Liên Xô. Trên tàu «PRIBOY» chương trình đã được thay đổi một phần nhỏ để áp dụng cho máy tính điện tử CM-4. Toàn bộ sơ đồ khối của chương trình chỉnh lý tự động các số liệu KTTV biển được trình bày trên hình 1. Theo sơ đồ này sắp tới chúng tôi sẽ tiến hành chỉnh lý các số liệu KTTV biển đã khảo sát được, in thành các bảng mẫu kết quả, lưu trữ số liệu và thành lập ngân hàng số liệu hải văn (phần ngoài khơi).



Hình 1 - Sơ đồ tổng hợp của chương trình chỉnh lý tự động các số liệu KTTV biển trên tàu NCKH

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Mạnh Hùng. Các quan trắc KTTV biển trong chuyến khảo sát thứ 35 của tàu «Đại Dương» Liên xô - Nội san KTTV số 1 (277), 1984.

**BẢNG THỐNG KÊ THÀNH TÍCH CÁC ĐƠN VỊ
THAM GIA VIẾT BÀI TẬP SAN KTTV NĂM 1985**

Số thứ tự	ĐƠN VỊ	Số bài báo
1	Lãnh đạo Tổng cục	12
2	Viện Khí tượng Thủy văn	20
3	Cục Dự báo Khí tượng Thủy văn	13
4	Cục Kỹ thuật điều tra cơ bản	6
5	Đài Cao không Trung ương	4
6	Vụ Khoa học Kỹ thuật	4
7	Văn phòng Tổng cục	2
8	Phòng Xây dựng cơ bản	1
9	Đài KTTV Nghĩa Bình	3
10	Đài KTTV Hà Nam Ninh	2
11	Đài KTTV Bình Trị Thiên	2
12	Đài KTTV Hà Nội	1
13	Đài KTTV Hải Hưng	1
14	Đài KTTV Lai Châu	1
15	Đài KTTV Đắc Lắc	1
16	Đài KTTV An Giang	1
17	Đài KTTV Thanh Hóa	1
18	Đài KTTV Hoàng Liên Sơn	1
19	Đài KTTV Nghệ Tĩnh	1
20	Các cơ quan ngoài	2

TỔNG MỤC LỤC

TẬP SAN KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NĂM 1985

Số thứ tự	BÀI BÁO VÀ TÁC GIẢ	Số Tập san	Trang
(1)	2	3	4
I - CHỈ ĐẠO, XÃ LUẬN			
1	Về chương trình tiến bộ khoa học kỹ thuật trọng điểm của Nhà nước 42.01. <i>Nguyễn Việt Phò — Chủ nhiệm chương trình 42.01</i>	1	3
2	Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch của ngành Khí tượng Thủy văn.	2	1
3	Cần quan tâm đầy đủ đến tài nguyên và điều kiện khí tượng thủy văn trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ở nước ta. <i>Trần Văn An — Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV</i>	2	7
4	Mười năm phục hồi và phát triển công tác KTTV ở miền Nam nước ta. <i>Nguyễn Việt Phò — Phó tổng cục trưởng Tổng cục KTTV</i>	4	1
5	Khí tượng Thủy văn và an toàn công cộng	5	1
6	Một số nét chủ yếu về sự phát triển của khí tượng học trong khoảng 100 năm qua. <i>Nguyễn Đức Ngũ — VKTTV</i>	6	1
7	Khí tượng thủy văn và chiến lược phát triển nông nghiệp. <i>Nguyễn Việt Phò — Phó tổng cục trưởng Tổng cục KTTV</i>	7	1
8	Đẩy mạnh công tác điều tra nghiên cứu và phục vụ khí tượng thủy văn biển cho các ngành kinh tế quốc dân và quốc phòng	7	4
9	Đẩy mạnh công tác điều tra nghiên cứu khí tượng hải văn phục vụ sản xuất, quốc phòng	8	1
10	Mấy nét về lịch sử phát triển của ngành Khí tượng Thủy văn Việt Nam. <i>Nguyễn Xiển — Nguyên Giám đốc Nha Khí tượng Việt Nam</i>	9	1

1	2	3	4
11	Tăng cường hơn nữa ngành KTTV phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. <i>Trần Văn An — Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV</i>	9	7
12	Nhìn lại quá trình phát triển của bộ môn Thủy văn <i>Nguyễn Việt Phò — Phó tổng cục trưởng Tổng cục KTTV</i>	9	9
13	Bài phát biểu của Giáo sư Đặng Hữu, Chủ nhiệm Ủy ban KHKTNN tại buổi khai mạc Hội nghị khoa học khí tượng thủy văn toàn quốc lần thứ nhất.	10	3
II — QUAN TRẮC, THIẾT BỊ, CHỈNH BIÊN SỐ LIỆU KTTV.			
1	Bản về công tác kiểm định máy khí tượng thủy văn <i>Nguyễn Quang Việt — Cục KTĐTCB</i>	1	16
2	Về quản trắc chiều cao sinh trưởng cỏ hòa thảo thân bò <i>Lê Văn Chung — Đài KTTV Hà Nội</i>	1	29
3	Vài nét về hệ thống quan trắc khí tượng trong chiến lược củng cố và phát triển Ngành <i>Lê Đức Thiệu — Cục KTĐTCB</i>	2	29
4	Quản lý sử dụng cao độ mốc, cọc, thủy chỉ <i>Nguyễn Giới — Cục KTĐTCB</i>	2	13
5	Phân tích triều và lũ trong công tác chỉnh biên mực nước vùng cửa sông <i>Trần Công Văn — Đài KTTV Hà Nam Ninh</i>	2	21
6	Một số kết quả xử lý ảnh chuẩn vùng tứ giác Long Xuyên phục vụ công tác phân vùng ngập lụt <i>Bùi Đạt Trâm — Đài KTTV An Giang</i>	3	17
7	Vận dụng một số kết quả nghiên cứu mật độ lưới trạm khí tượng theo hàm cấu trúc và hệ số tương quan vào việc dự kiến lưới trạm khí tượng 1985 và 1986—1990 <i>Đỗ Văn Quyết — Viện KTTV</i>	5	7
8	Một số nhận xét về quan trắc các kỳ phát triển của cây trồng <i>Lưu Đăng Thứ — Viện KTTV</i>	5	28
9	Nhiệt ký hồng ngoại <i>Nguyễn Mạnh Hùng — Viện KTTV</i>	6	29
10	Quá trình xây dựng và phát triển của Tổ kiểm định máy khí tượng (Cục KTĐTCB) <i>Nguyễn Quang Việt — Cục KTĐTCB</i>	10	21
11	Mã luật Climat <i>Đinh Văn Phú — Cục KTĐTCB</i>	10	28

1	2	3	4
12	Đánh giá mật độ lưới trạm đo lưu lượng trên sông vừa và nhỏ dẫn đến khả năng nội suy số liệu theo không gian trên		
13	trên miền Bắc Việt Nam. <i>Vi Văn Vy - Viện KTTV</i>	12	7
	Một số phương án về công trình đặt mật tự ghi mực nước		
	<i>Trương Quang Huỳnh - Phòng XDCE</i>	12	17
III - DỰ BÁO VÀ PHỤC VỤ KTTV.			
1	Đợt mưa lớn kèm theo dông, tố, lốc đặc biệt ngày 9-10/XI/1984 và nhận xét sơ bộ về nguyên nhân. <i>Đinh Văn Loan - Cục DB KTTV</i>	1	10
2	Đặc điểm của bão và áp thấp nhiệt đới hình thành trên biển Đông. <i>Nguyễn Vũ Thi - Cục DB KTTV</i>	1	20
3	Phương hướng củng cố và phát triển bộ môn dự báo Thủy văn từ nay đến năm 2000. <i>Đoàn Quyết Trung - Cục DB KTTV</i>	2	27
4	Một số nhận xét công tác phục vụ dự báo địa phương năm 1984 <i>Nguyễn Ngọc Thái - Cục DB KTTV</i>	3	1
5	Một số kinh nghiệm bước đầu của công tác phục vụ KTTV ở huyện Mỹ Văn tỉnh Hải Hưng <i>Hoàng Đức Thịnh - Đài KTTV Hải Hưng</i>	3	19
6	Trận lũ lớn hiếm thấy đã xảy ra vào tháng VI năm 1984 ở hạ lưu triền sông Thái Bình. <i>Lê Văn Ánh - Cục DB KTTV</i>	3	23
7	Bão năm 1984 ở Nghĩa Bình <i>Nguyễn Năng Nhượng, Nguyễn Nhu Hạnh - Đài KTTV Nghĩa Bình</i>	3	26
8	Vài nét về trận lũ lụt năm 1978 ở đồng bằng sông Cửu Long <i>Hoàng Niêm - Viện KTTV</i>	4	21
9	Công tác dự báo thủy văn phục vụ công trình thủy điện Hòa Bình năm 1984. <i>Đinh Thanh Bình - Cục DB KTTV</i>	6	5
10	Mùa lũ năm 1984 ở các tỉnh ven biển miền Trung <i>Đỗ Quang Huyền - Cục DB KTTV</i>	6	9
11	Công tác cảnh báo, dự báo Thủy văn ở tỉnh Nghĩa Bình. <i>Phạm Văn Thúc - Đài KTTV Nghĩa Bình</i>	6	27
12	Diễn biến tình hình khí tượng thủy văn trong 10 năm qua (1975 - 1984). <i>Đinh Văn Loan - Cục DB KTTV</i>	7	10

1	2	3	4
13	Quan hệ trường gió, trường mây trong xoáy thuận nhiệt đới trên biển Đông. <i>Trần Đình Bá, Nguyễn Hữu Lượng — Cục DBKTTV</i>	7	18
14	Lũ sông Cửu Long năm 1984. <i>Trần Bích Liên — Cục DEKTTV</i>	8	6
15	Những chặng đường phát triển và trưởng thành trong 30 năm qua của công tác dự báo thời tiết. <i>Đình Văn Loan — Cục DBKTTV</i>	9	20
16	30 năm trưởng thành của bộ môn dự báo thủy văn Việt Nam. <i>Đoàn Quyết Trung — Cục DBKTTV</i>	9	24
17	Sơ sánh một số phương pháp thống kê dự báo mưa tháng ở Nghĩa Bình. <i>Nguyễn Năng Nhung — Đài KTTV Nghĩa Bình</i>	11	18
IV — KHÍ HẬU KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP			
1	Đánh giá các điều kiện thời tiết trong vụ đông xuân 1983—1984 ở Bình Trị Thiên <i>Nguyễn Duy Thức — Đài KTTV Bình Trị Thiên</i>	2	24
2	Về điều kiện nhiệt ẩm quan trọng của Tây Bắc <i>Nguyễn Trọng Hiệu — Viện KTTV</i>	3	3
3	Một số đặc điểm của khí hậu Hoàng Sa <i>Nguyễn Trọng Hiệu — Viện KTTV</i>	4	10
4	Sơ bộ phân vùng ảnh hưởng bão ở miền Nam <i>Phan Tất Đắc — Viện KTTV</i>	4	15
5	Khảo sát dao động chu kỳ dài của chuỗi nhiệt độ và lượng mưa Trạm Hà Nội, Phù Liên và thành phố Hồ Chí Minh <i>Nguyễn Duy Chính — Viện KTTV</i>	5	19
6	Phân vùng khí hậu Nghệ Tĩnh <i>Lê Văn Phương — Đài KTTV Nghệ Tĩnh</i>	7	28
7	Tổng kết điều kiện khí tượng nông nghiệp vụ đông xuân năm 1983—1984 <i>Hoàng Thu Nhung — Viện KTTV</i>	8	21
8	Bộ môn khí hậu 10 năm xây dựng và phát triển Ngành KTTV <i>Nguyễn Đức Ngà, Nguyễn Hữu Tài — Viện KTTV</i>	9	15
9	Một số cơn lốc mạnh xảy ra ở bản Tổng Kim xã Vĩnh Yên, Hoàng Liên Sơn <i>Chu Lâm Hàm — Đài KTTV Hoàng Liên Sơn</i>	10	23
10	Về cơn lốc ở hai huyện Kim Bảng và Bình Lục (Hà Nam Ninh) <i>Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Tiên Chính — Đài KTTV Hà Nam Ninh</i>	10	25

1	2	3	4
11	Điều kiện khí tượng nông nghiệp vụ mùa năm 1984 <i>Hoàng Thu Nhung — Viện KTTV</i>	11	1
12	Mô hình dự báo năng suất lúa mùa — Giống NN.22 <i>Nguyễn Văn Ký, Trần Đức Hạnh trường Đại học Nông nghiệp I Le Quang Huỳnh — Viện KTTV</i>	11	10
13	Đánh giá năng suất tiềm năng theo điều kiện khí hậu nông nghiệp các vùng trồng chè chính ở Việt Nam <i>Nguyễn Đại Khánh, Nguyễn Mộng Cường — Viện KTTV</i>	11	14
14	Khí hậu tỉnh Lai Châu <i>Nguyễn Văn Long — Đài KTTV Lai Châu</i>	11	22
V — THỦY VĂN LỤC ĐỊA			
1	Cát bùn trên sông S' repok <i>Cao Đăng Du — Viện KTTV</i>	3	11
2	Sơ bộ đánh giá tài nguyên nước sông lãnh thổ phía Nam. <i>Trần Thanh Xuân — Viện KTTV</i>	4	4
3	Về sự dao động của dòng chảy cát bùn lơ lửng trong sông ngòi. <i>Ngô Trọng Thuận, Đoàn Thanh Hằng — Viện KTTV</i>	12	1
4	Về phương án chuyển nước thượng nguồn sông Đồng Nai sang Thuận Hải. <i>Cao Đăng Du — Viện KTTV</i>	12	12
VI — HẢI VĂN			
1	Chương trình chỉnh lý tự động các số liệu KTTVB trên tàu nghiên cứu khoa học (Priboy). <i>Nguyễn Mạnh Hùng — Viện KTTV</i>	12	24
VII — CAO KHÔNG.			
1	Hoạt động của các trạm khí tượng cao không ở phía Nam trong 10 năm qua. <i>Hoàng Thế Xương — Đài KTTU</i>	4	25
3	Phân tích các nguyên nhân gây ra sai số độ cao các mặt đẳng áp quan trắc bằng Ra đa Meteorit-2 tại trạm thám không vô tuyến. <i>Hoàng Thế Xương — Đài CKTU</i>	6	24
2	Quá trình phát triển của đài Cao không Trung ương <i>Phạm Văn Bình — Đài CKTU</i>	9	2
4	Hướng dẫn cách phát báo độ dịch chuyển thẳng đứng của gió. <i>Hoàng Thế Xương — Đài CKTU</i>	12	21

1	2	3	4
	VIII – MÔI TRƯỜNG NƯỚC VÀ KHÔNG KHÍ		
1	<p> nghiên cứu mặn xâm nhập đồng bằng sông Cửu Long bằng phương pháp thống kê</p> <p style="text-align: right;"><i>Vi Văn Vy – Viện KTTV</i></p>	5	11
2	<p> Đặc điểm thủy hóa hệ thống sông Đồng Nai</p> <p style="text-align: right;"><i>Phạm Toàn Thắng, Vũ Công Lân – Cục KTĐTCB</i></p>	8	10
	IX – CÁC BÀI KHÁC		
1	Hội nghị Tổng kết công tác ngành KTTV năm 1984	1	32
2	<p> 10 năm xây dựng Đài KTTV Đắc Lắc</p> <p style="text-align: right;"><i>Phan Thị Nhài – Đài KTTV Đắc Lắc</i></p>	4	27
3	<p> Về công tác quản lý và sử dụng độ cao mốc, cọc thủy chí ở các trạm thủy văn</p> <p style="text-align: right;"><i>Trịnh Đăng Sơn – Đài KTTV Thanh Hóa</i></p>	4	30
4	Hội nghị khoa học của đề tài 42.01.03.03	4	32
5	Đoàn đại biểu Tổ chức khí tượng thế giới (OMM) đến nước ta	5	31
6	Một bước tiến mới trong lĩnh vực áp dụng kỹ thuật tiên bộ của ngành KTTV	6	32
7	<p> Nâng cao chất lượng điều tra cơ bản ở một trạm thủy văn cấp I</p> <p style="text-align: right;"><i>Cái Văn Ngữ – Đài KTTV Bình Trị Thiên</i></p>	8	29
8	<p> 8 năm hoạt động và trưởng thành của Viện Khí tượng Thủy văn</p> <p style="text-align: right;"><i>Nguyễn Đức Ngữ – Viện KTTV</i></p>	10	16
9	Hội nghị sơ kết công tác phục vụ KTTV đến địa bàn huyện khu vực I (từ Nghệ Tĩnh trở ra)	11	31